

# CÁO GIỮ' CHUÔNG GÀ

**Lê Phi**

**20-03-2013**



**Bạo quyền CSVN không thể phân quyền vì phân quyền là tạo đôi lực trong cơ cấu quyền lực ảnh hưởng tới sự thống trị độc tôn. Bạo quyền CSVN lại càng không thể tản quyền vì nhu cầu tập trung quyền lực để tiêu diệt đôi lực. Đối với họ tản quyền là tự tạo mầm mống đe dọa cho quyền lực trung ương. Quy luật này áp dụng luôn cho chính nội bộ của đảng cộng sản.**

Đọc qua bài viết "**Xã Hội Dân Sự - Một Thủ Đoạn Của Diễn Tiến Hòa Bình**" của tác giả Dương Văn Cừ (DVC) cùng hai bài phản biện "**Tôi Nghi Đảng CSVN Không Chủ Trương Tẩy Chay Xã Hội Dân Sự**" của tác giả Đào Tiến Thi (ĐTT) và "**Ông Dương Văn Cừ Sợ Gì Trong Hiến Pháp 1946?**" của tác giả Bùi Văn Bồng (BVB) tôi thấy có nhiều nhận định nhằm lẫn tai hại về một xã hội dân sự (XHDS) dưới chế độ CSVN hiện nay nên cần phải làm sáng tỏ.

Bài của tác giả Dương Văn Cừ có thể tóm tắt như sau:

- Phần đầu, giới thiệu định nghĩa (của học giả phương Tây) về XHDS ở các nước dân chủ phương Tây và tác động của nó trên vấn đề xây dựng xã hội văn minh.
- Phần hai, vai trò của XHDS trong sự sụp đổ của khối cộng sản Đông Âu.
- Phần ba, sự đe dọa của XHDS đối với quyền lực của đảng CSVN để đi đến kết luận cần phải theo dõi, bóp chết mầm mống XHDS tại Việt Nam để tránh khỏi sự sụp đổ chế độ như các nước Đông Âu hoặc Trung Đông và Bắc Phi gần đây.

Với tiêu đề bài viết “Xã Hội Dân Sự - Một Thủ Đoạn Của Diễn Tiến Hòa Bình”, Dương Văn Cừ đã không cần màu mè, không cần rào trước đón sau, ông thẳng thắn bênh vực bảo vệ sự sống còn của Đảng bằng kết luận – không thể dung túng hoạt động của XHDS và khẳng định phải bóp chết mầm mống XHDS để cứu Đảng.

Bài viết của ông Dương Văn Cừ được đăng trên tờ Nhân Dân điện tử, một cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN, nên tôi tin rằng những nhận định của tác giả phản ánh trung thực chủ trương của ĐCSVN.

Tuy nhiên, ngay sau khi bài “Xã Hội Dân Sự - Một Thủ Đoạn Của Diễn Tiến Hòa Bình” được đăng tải, ông Đào Tiến Thi tức khắc phản bác “Tôi Nghĩ Đảng CSVN Không Chủ Trương Tẩy Chay Xã Hội Dân Sự” và ông Bùi Văn Bồng cũng lên tiếng chỉ trích “Ông Dương Văn Cừ Sợ Gì Trong Hiến Pháp 1946?”. Cả hai tác giả này một mực cho rằng, XHDS được Đảng CSVN cho phép hoạt động qua các hình thức công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh.

Tương cũng nên nhắc rằng, cả ba tác giả, đều là đảng viên kỳ cựu của Đảng CSVN, trên chục tuổi Đảng. Ông Dương Văn Cừ, thật thà hơn (sự thật thà hiếm thấy ở người cộng sản), có những nhận định rất chính xác về XHDS và để bảo vệ quyền lực ĐCSVN, ông thẳng thắn không chấp nhận XHDS. Còn hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng, qua tiêu đề của hai bài phản biện chứng tỏ hai ông đã hiểu lệch lạc về XHDS và càng chứng tỏ không hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa CS.

Vì không hiểu rõ nên cả hai ông đều tin tưởng và nhiệt tình đóng góp vào việc xây dựng và phát triển đảng CSVN như mọi đảng viên tốt khác. Chắc hẳn cả hai ông cho đến giờ phút này vẫn còn hãnh diện là đảng viên đảng CSVN, là người “cộng sản chân chính” (một danh xưng mà nhiều tác giả đã lên tiếng phản bác, đọc “Góp Phần “Giải Mã” Một Thế Hệ Dẫn Thân”, Hà Sĩ Phu ), và vẫn vững tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của đảng cho dân tộc, cho đất nước.

**Để biết rõ XHDS có được hoạt động và chấp nhận hay không dưới chế độ CS, chúng ta cần nắm vững bản chất của Cộng sản, một bản chất mà NÓI và LÀM không hề đi đôi.**

## **PHẦN MỘT: ... CSVN NÓI ...**

Trong lý thuyết và thực tế cũng đã chứng minh nhiều lần, nền tảng căn bản của đảng CS là bạo lực và độc tôn. Đảng CSVN và các nước CS trên thế giới

luôn tự nhận là “đại diện duy nhất cho giai cấp vô sản” và luôn chủ trương “dùng bạo lực cách mạng để cướp chính quyền nhằm thiết lập nền chuyên chế vô sản” mà đảng CS luôn là đại diện cùng là lãnh đạo.

Bởi vì quyền lực xây dựng trên căn bản bạo lực (gọi là bạo quyền), nhu cầu thống trị độc tôn là điều bắt buộc phải có. Tất cả đối lực đều được coi là đe dọa trực tiếp tới quyền lực lãnh đạo. Hủy diệt đối lực hay bị đối lực hủy diệt là con đường duy nhất vì CS không còn chọn lựa nào khác.

Bạo quyền CSVN không thể **phân quyền** vì phân quyền là tạo đối lực trong cơ cấu quyền lực ảnh hưởng tới sự thống trị độc tôn. Bạo quyền CSVN lại càng không thể **tản quyền** vì nhu cầu tập trung quyền lực để tiêu diệt đối lực. Đối với họ tản quyền là tự tạo mầm mống đe dọa cho quyền lực trung ương. Quy luật này áp dụng luôn cho chính nội bộ của đảng cộng sản. Vì vậy tranh giành lẫn nhau khi có sự thay đổi nhân sự nội bộ trong cơ cấu quyền lực trung ương là điều không thể tránh khỏi. Và chắc chắn rằng các mầm mống đối lực bên ngoài đảng CSVN càng phải được tiêu diệt từ trong trứng nước.

Trong xã hội văn minh tiên tiến hiện nay, xã hội được cấu thành bởi ba thành phần chính:

- chính quyền (CSVN gọi là nhà nước, bao gồm các tổ chức trực thuộc hay ảnh hưởng bởi chính quyền),
- các doanh nghiệp tư nhân (dù nhỏ hay lớn, hoạt động với mục đích kiếm lợi nhuận), và
- xã hội dân sự (XHDS: các nhóm, tập thể, tổ chức..., độc lập với chính quyền, hoạt động vì sở thích, mục tiêu chung hay tương đồng ý kiến chứ không phải vì mục đích sinh lợi tức).

Ba thành phần này, nếu được phát triển mạnh và cân đối, sẽ tạo đối lực lẫn nhau, tạo cân bằng trong xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển nhanh vì lợi ích chung cho toàn xã hội.

Xét qua các xã hội dưới bạo quyền cộng sản khắp nơi, **đảng cộng sản không những khống chế chính trị qua bộ máy quyền lực của chính quyền, quân đội, và công an, mà tất cả mọi doanh nghiệp hoàn toàn đặt dưới sự điều khiển của chính quyền (dù là buôn bán vật cũng bị đặt ngoài vòng pháp luật), và xã hội dân sự cũng bị khống chế, đàn áp mãnh liệt.** Ngay cả đời sống cá nhân của công dân cũng bị theo dõi, dòm ngó qua các đoàn thể, tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản. (Điều đó cũng dễ hiểu vì đó là nhu cầu bảo vệ quyền lực thống trị của đảng cộng sản như đã nói ở trên). Vì thế các xã hội đó đã thoái hóa, nghèo đói, và chậm tiến so với các xã hội có cả ba thành phần đều phát triển.

Để đối phó với tình trạng suy thoái xã hội, các nước cộng sản Đông Âu lẫn Liên Xô phải nới lỏng phần nào sự kiểm soát của đảng cộng sản trên xã hội, và cuối cùng đưa đến việc xóa bỏ hoàn toàn chế độ / chủ nghĩa cộng sản để đất nước họ có thể phát triển như các xã hội dân chủ tiên tiến phương Tây.

Riêng tại Trung quốc và Việt Nam, trước áp lực của nền kinh tế quá yếu kém làm ảnh hưởng tới quyền lực thống trị độc tôn lâu dài của đảng cộng sản, ĐCS đành phải nới lỏng sự kiểm soát trong kinh tế, tạo ra một số doanh nghiệp tư nhân nhỏ.

Áp lực là do dân đói quá hóa liều sẽ cuồng nộ nổi dậy xóa sạch đảng cộng sản. Bắc Hàn, Cuba, và Lào là nước nhỏ, khá thuần nhất cộng thêm với tuyên truyền lừa bịp và bạo lực đàn áp nên đảng cộng sản có thể giữ vững quyền thống trị độc tôn không cần phải thay đổi dù kinh tế đói kém. Trung quốc là một đế quốc như Liên Xô cũ với nhiều quốc gia, dân tộc bị thống trị dưới bạo lực phải đứng dưới lá cờ Trung Cộng, nên có nhiều mâu thuẫn nội tại khó đàn áp. Việt Nam là quốc gia nhỏ và tương đối thuần nhất nhưng với miền Nam đã từng sống qua dưới chế độ dân chủ tự do và thịnh vượng, dân chúng khó chấp nhận loại bánh vẽ thiên đàng xã hội chủ nghĩa. Vì thế với Trung Quốc và Việt Nam, tuyên truyền dối trá và bạo lực không đủ sức để kiềm chế sự nổi dậy khi nền kinh tế quá suy thoái.

Với sự nới lỏng kiểm soát thị trường, kinh tế của Trung Quốc và Việt Nam bắt đầu khởi sắc, cuộc sống người dân tương đối dễ thở hơn. Đồng thời XHDS bắt đầu hồi sinh dù rằng rất yếu. Tuy nhiên sự nhượng bộ này **chỉ nhằm mục đích cứu vãn quyền lực thống trị trước nguy cơ bị hủy diệt toàn diện chứ không nhằm cải thiện xã hội.** (chữ in đậm để nhấn mạnh sự thay đổi vì nhu cầu quyền lực chứ không vì đời sống người dân).

Để giữ lấy quyền lợi và quyền lực thống trị độc tôn, đảng cộng sản Trung quốc và Việt Nam thả lỏng các kiểm soát các thú vui, giải trí tới mức độ sa đọa - thậm chí còn khuyến khích - để ru ngủ người dân, để tạo ảo tưởng có tự do.

Trong mặt XHDS cũng tương tự, cho phép các tổ chức tư nhân nhỏ hoạt động xã hội trong những công việc làm giảm bớt nỗi đau khổ vật chất biểu hiện bên ngoài nếu không đụng tới căn nguyên gốc rễ của các vấn đề xã hội. Các tổ chức nào, tập thể nào có thể tạo nên đối lực với đảng cộng sản đều bị tiêu diệt. Các tổ chức còn lại thì hoặc là quá nhỏ, rời rạc, hoặc là đã bị đảng lũng đoạn, xâm nhập, phá hoại, điều khiển mới có thể hoạt động. Các tổ chức quần chúng của đảng, hay các tôn giáo quốc doanh vì không có sự độc lập với chính quyền, theo định nghĩa đã không thuộc về

XHDS. Như thế mặt XHDS không bao giờ đủ mạnh để có thể độc lập và là đối lực để kích thích xã hội phát triển như các nước dân chủ phương Tây.

Về mặt doanh nghiệp tư, chuyển giao các doanh nghiệp lớn công hữu vào túi riêng của phe nhóm cầm quyền tạo thành tầng lớp "tư bản đỏ" nhằm tạo sự khống chế trên mặt doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp tư nhân nhỏ nếu phát triển mạnh và lớn dần sẽ bị đập tan bằng quyền lực chính trị nếu không chấp nhận cấu kết với quyền lực thống trị. Quyền lực chính trị và kinh tế của quốc gia gom lại vào trong tay của nhóm thống trị và hỗ trợ cho sự thống trị độc tôn của bạo quyền CS. Như thế đảng cộng sản vẫn có thể khống chế và tiêu diệt mọi mầm mống đối lực trong mặt doanh nghiệp tư nhân của xã hội, bảo vệ đặc lợi của nhóm cầm quyền bất chấp sự băng hoại của xã hội, sự thiếu cân xứng và thực dụng của nền kinh tế.

Qua các phân tích trên, từ chủ tâm bảo vệ quyền lực cho đảng cộng sản VN, bài viết của ông Dương Văn Cừ rất đúng đắn, chính thức đại diện cho chủ trương và đường lối của đảng CSVN không qua một sự đánh bóng nào cả.

## **Chủ thuyết Cộng Sản**

Thực sự cả hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng là đảng viên kỳ cựu mà không hiểu rõ lịch sử, mục tiêu, chủ đích, phương thức hành động của đảng cộng sản. Phải chăng vì người trong cuộc (là đảng viên ĐCSVN) nên u mê còn người ngoài cuộc thì tỉnh táo thấy rõ hơn nhiều. Đảng cộng sản là đảng của giai cấp vô sản toàn thế giới. Cờ đảng cộng sản bất cứ nơi nào cũng là búa liềm chứng minh tính quốc tế của đảng. Đảng CSVN chỉ là một bộ phận trong cái hệ thống quốc tế của đảng cộng sản mà thôi.

Mục tiêu của đảng cộng sản là cướp chính quyền thiết lập nền chuyên chính vô sản trong đó đảng cộng sản đứng ở vai trò thống trị tuyệt đối. Phương thức hành động của đảng cộng sản là lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện, bất kể thủ đoạn. Căn bản giáo điều của đảng cộng sản là chủ nghĩa Mác-Lê.

Chủ nghĩa Mác-Lê tóm lại có ba phần là triết học với duy vật biện chứng, chính trị với chuyên chính vô sản, và kinh tế với làm chủ tập thể.

**Với duy vật biện chứng** các giá trị luân lý, đạo đức cũ xưa đều bị coi là phong kiến lạc hậu, lòng nhân ái với đồng loại là thứ tình cảm ủy mị tiểu tư sản ... nên người cộng sản thuần túy chỉ có tình yêu giai cấp và lòng hận thù cách mạng.

**Với chuyên chính vô sản**, quyền thống trị tuyệt đối nằm trong tay đảng cộng sản, thành phần ưu tú của giai cấp vô sản – giai cấp duy nhất trong xã

hội cộng sản nên không cần thiết tới bầu cử dân chủ kiểu tư sản. Các giai cấp khác đều phải bị tiêu diệt hoặc khống chế dưới bạo lực cách mạng.

**Với kinh tế làm chủ tập thể** phủ nhận quyền tư hữu, tất cả là của chung, được phân phối và sử dụng theo ý của đảng, đó là xây dựng xã hội công bằng không có cảnh người bóc lột người. Đó là tóm tắt ý chính lý thuyết của đảng cộng sản mà hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng tôn thờ và bảo vệ.

Trong chủ thuyết cộng sản không có biên cương quốc gia. Quốc Tế Thứ Ba có nghĩa là không có đảng cộng sản của quốc gia mà chỉ có đảng cộng sản quốc tế. Trong chủ thuyết cộng sản không có dân tộc chỉ có giai cấp. Khái niệm quốc gia, dân tộc là khái niệm của tư sản. Là người cộng sản thuần túy, đã phủ nhận khái niệm quốc gia và dân tộc thì dân giàu nước mạnh hay yêu nước thương dân chỉ là khẩu hiệu để dụ dỗ đám tiểu tư sản ngu muội trong giai đoạn chứ không bao giờ là mục tiêu của đảng CS.

Chuyên chính vô sản là tất cả mọi quyền lực nằm trong tay giai cấp vô sản mà đảng cộng sản là đại diện duy nhất và là thành phần lãnh đạo. Trong đó không có một khe hở nào cho cái gọi là dân chủ theo tư sản phương Tây.

Dân chủ của cộng sản theo nghĩa của "**Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, Nhân Dân làm chủ**". Tất cả đều được an bày, sắp xếp sẵn do Đảng nên người dân chỉ "được" đi theo mà không được có ý kiến. Nếu phê bình phản kháng sẽ bị tiêu diệt. Vì đảng là thành phần ưu tú đại diện của giai cấp vô sản dưới sự hướng dẫn của quy luật lịch sử nên những gì đảng vạch ra không thể sai lầm. Là người đảng viên các ông phải hiểu điều đó nên không thể đòi hỏi xã hội dân chủ thật sự theo kiểu tư sản phương Tây.

Khi đảng cộng sản nói đến xã hội công bằng là muốn nói tới xã hội chủ nghĩa, là xã hội của Mác không có cảnh "người bóc lột người" như tư bản phương Tây. Vì vậy, làm chủ tập thể phải là con đường phải đi nếu không sẽ lâm vào cảnh bóc lột như Mác đã bàn tới trong tập kinh điển Tư Bản Luận. Sự nới lỏng thị trường chỉ là thủ đoạn ngắn hạn của đảng mà thôi. Là đảng viên các ông phải tin tưởng vào quy luật vận hành của lịch sử mà đảng nắm vững.

Đó là các điểm chung về lý thuyết cộng sản mà hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng là đảng viên mà vẫn chưa thấu đáo.

### **Hồ Chí Minh: triết tiêu khái niệm quốc gia và thay thế bằng chủ nghĩa cộng sản đại đồng**

Hồ Chí Minh là người thấm nhuần tường tận chủ thuyết cộng sản và là người cộng sản thuần túy đã suốt đời vì lý tưởng cộng sản. HCM là người được sự



hướng dẫn chỉ đạo tận tình từ cộng sản quốc tế thứ ba, đã đóng góp không ngừng nghỉ vào sự xây dựng và phát triển chủ nghĩa cộng sản quốc tế qua các bộ mặt khác nhau tùy theo tình hình quốc tế. HCM đã không ngần ngại che dấu thực chất cộng sản của mình qua các thủ đoạn giải tán đảng Cộng Sản Đông Dương, thành lập Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác, đổi tên đảng thành đảng Lao Động, liên kết người quốc gia trong mặt trận Việt Minh, dùng chiêu bài giải phóng dân tộc để được sự ủng hộ của quần chúng, nhượng bộ với thực dân Pháp để thanh toán các đối lực (mà chủ yếu là người yêu nước chân chính không cộng sản). Vì vậy HCM là người có công lớn nhất với cộng sản quốc tế tại Việt Nam.

Vào thời điểm 1945, đảng CSVN ngoài một đội ngũ nhỏ cán bộ chuyên nghiệp, tầm ảnh hưởng của đảng cộng sản với quần chúng còn rất thấp. Số người thật sự hiểu biết rõ về chủ nghĩa cộng sản quốc tế (ngay cả trong đảng CSVN) còn rất ít. Dù vậy, dưới sự chỉ đạo của cộng sản quốc tế thứ ba, từ năm 1935 HCM và đảng CSVN đã che dấu tông tích rồi liên hiệp với các chính đảng dân tộc để hoạt động dưới danh nghĩa dành độc lập cho dân tộc.

Vì vậy khi **cuớp chính quyền** non trẻ của chính phủ Trần Trọng Kim vào tháng tám 1945, HCM đã "cố ý lập lờ" lấy những câu trong Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ và Tuyên ngôn Dân quyền và Nhân quyền Pháp cho vào bản Tuyên ngôn Độc lập của VNDCCH nhằm lấy thiện cảm của Mỹ và Pháp, và đồng thời che dấu bản chất cộng sản.

Hơn nữa các chính đảng dân tộc thời ấy còn rất mạnh nên nếu HCM lộ rõ bản chất cộng sản sẽ không được sự hỗ trợ và hậu thuẫn trong việc thành lập chính phủ. Đó cũng là lý do tại sao quốc hiệu lúc ấy có Dân Chủ và Cộng Hòa bên trong. Bản hiến pháp 1946 cũng được soạn thảo và ra đời dưới hoàn cảnh ấy, với sự đối trọng rất nhiều từ các chính đảng dân tộc nên không có màu sắc cộng sản trong đó và khác hẳn hoàn toàn các hiến pháp sau này của CSVN. Để thấy rõ tình hình chính trị thời bấy giờ, hãy nhớ lại HCM phải tuyên bố giải tán đảng cộng sản và thành lập Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác nhằm che dấu bản chất cộng sản của mình và đồng chí.

Vì tình hình chính trị lúc đó nên HCM phải có những văn kiện chính thức mang màu sắc tư sản, dân tộc nhưng xét về hành động, việc làm thì HCM vẫn là người cộng sản thuần túy không bao giờ theo khuynh hướng dân tộc, lúc nào cũng trung thành với chủ thuyết và đường lối cộng sản quốc tế.

Để phát triển đảng cộng sản, củng cố thế lực nhằm đưa Việt Nam vào quỹ đạo cộng sản quốc tế, HCM đã không ngần ngại thỏa hiệp với Pháp giúp cho Pháp trở lại Việt Nam sau thế chiến thứ hai, nhằm mượn tay Pháp tiêu diệt các chính đảng dân tộc.

Dù trong thời gian chống Pháp cần sự đoàn kết dân tộc, HCM vẫn thi hành các chính sách như Cải Cách Ruộng Đất theo lý thuyết Mác và khuôn mẫu của cộng sản Trung Quốc với sự cố vấn của cán bộ cộng sản Trung quốc.

Dù tên nước là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, dưới sự lãnh đạo của HCM và đảng CSVN, cơ chế chính quyền vẫn phỏng theo kiểu mẫu cộng sản Liên Xô và Trung Quốc chứ chưa bao giờ theo mẫu tư sản phương Tây.

Tương tự như vậy với Hiến Pháp 1946, HCM vừa là người có tên trong ủy ban soạn thảo hiến pháp, vừa là người chịu trách nhiệm thi hành hiến pháp (nếu theo kiểu mẫu tư sản phương Tây), nhưng hành động của HCM đã liên tục đâm đạp lên hiến pháp bởi vì hiến pháp 1946 chỉ là thủ đoạn để đạt tới quyền lực. Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm cho thấy HCM trung thành với cộng sản quốc tế, đặt mục tiêu của chủ thuyết cộng sản lên trên hết không để cho chủ nghĩa dân tộc, tư tưởng dân chủ dân quyền của tư sản (như trong hiến pháp 1946) làm lệch hướng đấu tranh.

Qua các dẫn chứng trên, HCM là người cộng sản thuần túy luôn trung thành với lý thuyết cộng sản trong triết lý (duy vật biện chứng), chính trị (chuyên chính vô sản), và kinh tế (xóa bỏ tư hữu). HCM luôn là con người cộng sản quốc tế đã thay thế khái niệm quốc gia bằng chủ nghĩa cộng sản đại đồng, và khái niệm dân tộc bằng giai cấp, trong tất cả mọi mặt từ nhận thức và hành động. Vì vậy, HCM và bè đảng CSVN đã không từ bỏ thủ đoạn nào để thành công trong việc đưa Việt Nam vào quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, thành một công cụ của cộng sản thế giới.

## **PHẦN HAI: ... CSVN LÀM ...**

Phần trên là cái nhìn trung thực qua lăng kính chủ thuyết cộng sản, để có thể hiểu rõ hơn về người cộng sản và những nghịch lý bề ngoài trong hành động của người cộng sản. Vì ngay cả những đảng viên trong đảng cộng sản như hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng vẫn còn mù mờ không hiểu rõ về bài viết của ông Dương Văn Cừ. Phần dưới đây là nhận định qua lăng kính của người con dân nước Việt có lòng với quốc gia và dân tộc.

Hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng không những là đảng viên đảng CSVN mà còn là thành phần gọi là trí thức xã hội chủ nghĩa, là những người đã từng trải kinh nghiệm trong cuộc đời, và là những người thuộc về tầng lớp lãnh đạo. Nhưng trong bài viết của cả hai ông có nhiều đoạn rất là "ngây thơ và hồn nhiên" như trẻ lên ba.



Ông Đào Tiến Thi đã biết tổ chức làng xã của Việt Nam là mầm mống của XHDS và “*Cũng theo Trần Ngọc Thêm, tính cộng đồng và tính tự trị là hai đặc trưng cơ bản của làng xã Việt Nam trong suốt trường kỳ lịch sử*”.

Nhưng đồng thời cũng viết

*“Theo tôi, nói chính xác, XHDS ở nước ta **không phải không có** nhưng mà nó hoạt động quá yếu: công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh,... nhiều tổ chức lắm nhưng lại hoàn toàn thụ động.”* và *“Không, tôi không tin Đảng CSVN chủ trương tẩy chay XHDS. Chỉ có thái độ còn e dè, sợ mất tầm kiểm soát. Cái khó có lẽ là chưa có lộ trình cho nó.”*

Tương tự như thế ông Bùi Văn Bồng viết *“Ông Cừ đã quên rằng, hệ thống các tổ chức quần chúng, các hội nghề nghiệp đều là Tổ chức quần chúng của Đảng, được Nhà nước cho phép hoạt động đúng pháp luật.”*

và không quên mỉa mai

*“Ông muốn ám chỉ Bác Hồ đã “mồi mớm” cho việc thực thi dân chủ đúng đạo, đúng đời, đúng bản chất chế độ, “gợi ý” cho XHDS ngay từ 2-9-1945 chứ gì?”* và *“Theo ông Cừ có nên coi Hiến pháp đạo luật cơ bản, hay chỉ là thứ văn bản trang trí, làm đẹp cho chế độ hay là chuẩn mực của mọi người, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của nhân dân để ai cũng “sống và làm việc” theo hiến pháp, pháp luật?”*

Cả hai ông đều hiểu rõ nghĩa của XHDS và nhận định chính xác về XHDS khi nó ở các nước tư sản phương Tây hay tại Việt Nam trước kia. Nhưng đến khi phân tích về XHDS trong môi trường xã hội dưới bạo quyền CSVN thì các ông lại mâu thuẫn với chính mình.

Tính chất căn bản của XHDS là độc lập, tự trị, tự nguyện, không vụ lợi, và vì một mục đích chung, đa số các tổ chức trong XHDS đều ngầm chứa giá trị luân lý, đạo đức, và trật tự của xã hội và con người, nói chung là cái Thiện giúp cho con người và xã hội tiến lên chỗ hoàn thiện. Vì một cá nhân đơn độc không có được sức mạnh cần thiết để bảo vệ được giá trị họ mong muốn nhưng với tập thể tự trị họ tự nguyện tham gia với những người cùng chung ý tưởng mục đích chung, họ có thêm niềm tin và sức mạnh để cùng nhau bảo vệ mục đích của họ. Vì vậy, XHDS là nguồn năng lượng, là điểm khởi đầu của các phong trào, các cuộc cách mạng xã hội nhằm chống lại cái Ác, cái xấu của con người và xã hội, là đối lực của chính quyền, của doanh nghiệp tư nhằm quân bình lợi ích cho toàn xã hội.

Cộng sản hiểu rõ điều này hơn ai hết vì chúng đã từng che giấu bản chất để lợi dụng môi trường XHDS mà phát triển lớn mạnh trong giai đoạn non yếu chưa nắm quyền lực. Hơn nữa với nhu cầu thống trị tuyệt đối chúng không

thể để XHDS hiện hữu mà không tiêu diệt hoặc lũng đoạn.

HCM và đảng CSVN đã triệt để phá tan toàn bộ môi trường XHDS của Việt Nam qua các cuộc đấu tố Cải Cách Ruộng Đất, "Trí, Phú, Địa, Hào đào tận gốc trốc tận rễ", Nhân Văn Giai Phẩm, các vụ án xét lại, ... Các giá trị luân lý, đạo đức xã hội đều bị xóa bỏ và con người trở thành nghi kỵ để phòng lẫn nhau không còn có thể kết hợp như một cộng đồng để chống lại cái Ác.

**CSVN thành lập các tổ chức công đoàn, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, tổ dân phố, Mặt Trận Tổ Quốc, ... do đảng CS điều khiển, giựt dây để bóp chết các tổ chức trong XHDS thực thụ.** Cộng sản cũng xâm nhập lũng đoạn các tổ chức tôn giáo, tạo ra các cơ cấu tôn giáo "quốc doanh", và chèn ép tôn giáo nào còn có thể giữ lại chút độc lập tự trị. Với tất cả các tổ chức đó, CSVN hoàn toàn phá nát cơ cấu XHDS thực thụ của VN trước kia và cùng lúc giúp CSVN đạt được mục đích kiểm soát người dân và tô trát vẻ bề ngoài cho chế độ với thế giới bên ngoài.

Như đã nói XHDS thực thụ phải được độc lập, tự trị, tự nguyện, không thể bị khuyh loát hay điều khiển bởi chính quyền thì mới phát triển và hoàn thành nhiệm vụ tạo đối lực đẩy xã hội tiến lên. Còn nếu các tổ chức còn nằm trong "tầm kiểm soát" hay "đều là Tổ chức quần chúng của Đảng" thì bản chất nó chẳng bao giờ thuộc về XHDS thì làm sao nó có thể làm nhiệm vụ của XHDS được.

**Đem con cáo ngụy trang thành chó và cho nó giữ chuồng gà thì đàn gà chẳng còn con nào là chuyên tất nhiên.**

Về dân chủ và quyền tự do căn bản của con người, HCM và đảng CSVN chưa bao giờ coi những lời tuyên bố trong cái gọi là Tuyên Ngôn Độc Lập của VNDCCH hay Hiến Pháp 1946 là mục tiêu hay đạo luật căn bản. Như đã phân tích trong phần đầu, HCM và đảng CSVN xử dụng độc lập dân tộc như một chiêu bài để tranh thủ ủng hộ quần chúng nhằm chiếm đoạt quyền lực về tay đảng cộng sản. Chỉ cần kiểm nghiệm qua thực tế hành động của HCM và đảng CSVN thì có thể biết ngay HCM và đảng CSVN có thực tâm tôn trọng cái gọi là Tuyên Ngôn Độc Lập của VNDCCH và Hiến Pháp 1946 hay không.

Kể từ khi HCM và đảng CSVN nắm quyền lực:

- Có bao giờ có một chính đảng hoạt động độc lập không dưới sự ảnh hưởng, điều động, lũng đoạn của đảng cộng sản không?
- Có bao giờ người dân được quyền chọn lựa người đại diện của mình mà không qua đảng cộng sản và các tổ chức trực thuộc của nó không?
- Có bao giờ người dân được tự do phản đối chính quyền không?

- Có bao giờ người dân được tự do xuất bản hay viết thật cảm nghĩ của mình không?
- Có bao giờ người dân được đọc những tác phẩm mà họ muốn đọc mà không sợ bị giam cầm bắt bớ không?
- Có bao giờ người dân được xét xử công khai, minh bạch với tội trạng và bằng cứ rõ ràng xác thực cùng với quyền được bào chữa cho chính mình không?

Còn rất nhiều câu hỏi khác nữa nhưng với các câu hỏi trên (vẫn còn đúng cho tới ngày hôm nay) đã dư đủ cho thấy HCM và đảng CSVN tôn trọng cái gọi là Tuyên Ngôn Độc Lập của VNDCCH và Hiến Pháp 1946 như thế nào.

Hai sự kiện Cải Cách Ruộng Đất và Nhân Văn Giai Phẩm cho thấy quyền tự do căn bản và phẩm giá của con người được tôn trọng tới mức nào dưới sự lãnh đạo của HCM và đảng CSVN ? Ngay cả "tổ chức làng xã" là cái gốc của dân chủ vàXHDS của dân tộc Việt cũng bị phá tan nát, lũng đoạn và khống chế dưới sự lãnh đạo của HCM và đảng CSVN bằng những đợt đấu tố trong Cải Cách Ruộng Đất, bằng Hợp Tác Xã nông nghiệp, bằng mạng lưới theo dõi, rình rập, kèm kẹp người dân với các tổ chức quần chúng của Đảng.

Thực tế đã cho thấy dưới sự lãnh đạo của đảng CSVN, "Dân chủ, Nhân Quyền, Dân Quyền, Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc" là những thứ có rất nhiều ở Việt Nam, trên các văn kiện, văn bản pháp lý, trên giấy tờ, trên học tập chính trị, trên đầu môi chót lưỡi, nhưng chưa bao giờ được thấy trong đời sống hàng ngày của người dân.

Các nhà "trí thức xã hội chủ nghĩa" trung thành với đảng CSVN có thể viện dẫn lý do vì kháng chiến dành độc lập từ thực dân Pháp, vì chiến tranh chống Mỹ cứu nước để bào chữa chạy tội cho HCM và đảng CSVN về việc tước đoạt quyền tự do căn bản con người của người dân và áp đặt bạo lực thống trị dã man lên dân tộc.

Xin hỏi trong khoảng thời gian 1954 tới 1958, Pháp đã rời khỏi Việt Nam, Mỹ chưa tham chiến, VNCH (miền Nam) còn đang cố gắng xây dựng kinh tế, chính trị, lo ổn định đời sống cho cả triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam, không có khả năng quân sự để đe dọa VNDCCH (miền Bắc) thì Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm, đánh tư sản có phải là do chính sách và chủ trương của HCM và đảng CSVN hay không? Và có phải đó là theo sự chỉ đạo cho đúng đường lối của cộng sản quốc tế hay không? Nhìn vào miền Nam (VNCH) ngay cả những năm CSVN gia tăng cường độ chiến tranh xâm lấn đòi "giải phóng miền Nam", ngay cả những lúc tình hình chính trị rối ren nhất, người dân miền Nam vẫn còn các quyền tự do căn bản, vẫn có dân chủ để tự do chọn lựa bằng lá phiếu người đại diện cho mình trong chính quyền. Người dân miền Nam vẫn có quyền tự do đi lại không phải xin phép,

tự do cư trú nơi họ muốn ở, tự do ngôn luận tư tưởng để nói những gì họ muốn nói, tự do biểu tình phản đối chỉ trích chính quyền, tự do lập hội, lập đảng chính trị đối lập với chính quyền, và rất nhiều thứ tự do khác nữa mà cộng sản đã tận tình lợi dụng để phá hoại và làm suy yếu chính quyền dân chủ và cuối cùng dùng bạo lực để lật đổ nền dân chủ non trẻ tại miền Nam, thiết lập bạo quyền trên toàn cõi Việt Nam.

**Từ những phân tích trên cho thấy HCM và đảng CSVN không bao giờ muốn người dân Việt có được dân chủ và quyền tự do căn bản của con người.**

Như đã nói ở phần đầu, bạo quyền CSVN có nhu cầu thống trị độc tôn, tiêu diệt mọi mầm mống đối lực để duy trì quyền lực Đảng cho nên không thể phân quyền, tản quyền. "*Bỏ điều 4 là tự sát*" của Nguyễn Minh Triết, "*tam quyền phân lập là sự phân công dưới sự lãnh đạo của Đảng*" của Nguyễn Phú Trọng cho thấy rõ nhu cầu này.

Ngược lại, một xã hội văn minh tiên tiến cần tản quyền (chính quyền, doanh nghiệp tư, vàXHDS) để có đối lực lẫn nhau nhằm thúc đẩy xã hội tiến bộ. Và ngay trong chính quyền cần có tam quyền phân lập và bầu cử dân chủ thực thụ để tránh tập trung quyền lực, có đối lực, có cạnh tranh để phát triển. Trong phạm vi doanh nghiệp tư cũng cần tự do cạnh tranh bình đẳng và XHDS cũng cần tự nguyện, tự trị, độc lập để phát triển.

Như vậy nhu cầu của đảng CSVN và nhu cầu của một xã hội văn minh tiên tiến hoàn toàn đối nghịch nhau, không thể dung hợp, sống chung. Và chỉ trừ trường hợp đại đa số người dân Việt Nam muốn sống trong một xã hội băng hoại, thoái hóa cực độ mà bất cứ ai còn mang tiếng người đều thấy đau lòng, thì nhu cầu của đảng CSVN hoàn toàn đi ngược lại với ý nguyện của người dân muốn sống trong một xã hội văn minh tiên tiến.

Từ trước đến nay, HCM và đảng CSVN đã làm được những gì tốt đẹp cho người dân tộc đất nước? Hay tất cả chỉ là những cái bánh vẽ vĩ đại, những dối trá trắng trợn, những sự cướp công trăng tráo? Ngay từ trước 1975 người dân quê đã tóm gọn bản chất của cộng sản qua câu "Mất mùa đổ tại thiên tai, Được mùa vỡ ngực thiên tài Đảng ta".

Trước năm 1975, người dân Việt ở miền Bắc đã bị HCM và đảng CSVN (ẩn núp dưới các chiêu bài thống nhất đất nước, độc lập và tự do cho dân tộc) lừa bịp, nhồi sọ, đàn áp, cưỡng bách hy sinh cho đám cầm quyền lãnh đạo Ba Đình phục vụ cho quyền lực ngoại lai cộng sản quốc tế. Bao nhiêu xương máu, khổ đau người dân Việt ở hai miền phải gánh chịu chỉ vì bè lũ CSVN theo lệnh quan thầy Nga Tàu nhất quyết đánh Mỹ cho tới người Việt Nam

cuối cùng, để theo cái bánh vẽ thế giới đại đồng không tưởng của chủ thuyết cộng sản.

Nhưng đến sau năm 1975, người dân Việt đã nhìn vào thực tế của hai miền để thấy rằng mình bị lừa bịp bao lâu nay và bộ mặt thật của đảng CSVN lộ dần ra cho nhiều người nhận rõ. Những người nông dân chất phác nhất cũng nhận ra bản chất của bạo quyền CSVN dù bị tuyên truyền nhồi sọ, bưng bít tin tức lâu nay. Họ đã cay đắng nhận ra rằng người lao động, nông dân còn bị đàn áp bóc lột tận xương tủy, điều kiện sống còn tệ hại hơn thời thực dân mà họ nghe qua tuyên truyền của cộng sản.

Một đứa trẻ thơ sau nhiều lần bị người lớn lừa gạt sẽ không còn tin nơi người ấy nữa. Có thể đứa bé chưa đủ can đảm để nói thẳng vào mặt nhưng nó sẽ không bao giờ tin những gì người đó nói mà chỉ để ý những gì người đó làm. Người dân lao động Việt Nam đối với bạo quyền CSVN cũng như đứa trẻ đối với người đã lừa gạt nó. Họ vẫn còn bị lệ thuộc, nằm dưới quyền thống trị của CSVN nhưng không có nghĩa là họ tin tưởng tuân phục như trước kia khi chưa biết bị lừa gạt nữa.

Hai ông Đào Tiến Thi và Bùi Văn Bồng nói riêng và những người tự nhận là “người CS chân chính” nói chung còn thua đứa bé thơ nói trên vì đến lúc này qua gần 70 năm đảng CSVN cầm quyền mà vẫn còn tin rằng bạo quyền có thể đem lại hạnh phúc cho dân tộc Việt. Các vị ấy đã phạm phải lỗi lầm to lớn là đem con cáo cộng sản về làm chó canh chuồng gà đất nước dân tộc Việt Nam lâu nay.

**Khi đàn gà dân tộc bị cáo cộng sản xé thịt ăn dần mòn, các vị ấy vẫn tiếp tục tìm cách ngụy trang cho cáo để nhìn như chó giữ nhà mà không nhận thức được rằng bản chất loài cáo quý quyết không thể nào thay đổi.**

## Lê Phi

**Nguồn:** Trí Nhân Media

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)

